

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN MẪU GIÁO

NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ công văn Số: 487/UBND-GDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2025 của UBND phường Mường Lay về việc triển khai thực hiện Quyết định của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ công văn số 2615/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào kế hoạch số 61 /KH- MNS1ST ngày 15/09/2024 của trường mầm non số 1 Sá Tổng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026.

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của trường Mầm non số 1 Sá Tổng xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục năm học 2025-2026

A. Đặc điểm tình hình năm học

I. Đặc điểm chung

*** Chuyên môn.**

* Tổ mẫu giáo: 10 lớp: 259 trẻ.

+ Mẫu giáo chương trình đổi mới lớp đơn 5 tuổi: 1 lớp 33 trẻ

+ Mẫu giáo chương trình đổi mới lớp đơn 3 tuổi: 1 lớp: 22

+ Mẫu giáo chương trình đổi mới lớp ghép 3-4 tuổi: 4 lớp: 110 trẻ.

+ Mẫu giáo chương trình đổi mới lớp ghép 4-5 tuổi: 2 lớp: 50 trẻ.

+ Mẫu giáo chương trình đổi mới lớp ghép 3-4-5 tuổi: 2 lớp: 43 trẻ.

- Trẻ 5 tuổi: 84 trẻ.

*** Tổng số cán bộ giáo viên phụ trách chuyên môn mẫu giáo trường mầm non Số 1 Sá Tổng:**

*** Tổ chuyên môn mẫu giáo gồm: 19 đ/c:**

- BGH: 2 đ/c: Dương, Nga: Dân tộc: 2 đ/c. Đại học 2 đ/c. Đảng viên 2 đ/c.
- Tổ trưởng: 1 đ/c: Hạnh- dân tộc 1 đ/c, Đại Học 1 đ/c, Đảng viên.
- Tổ phó: 1 đ/c: Lò Yến- dân tộc 1 đ/c, Đại Học 1 đ/c, Đảng viên.
- Tổ viên: 15 đ/c: Nông Thủy, Xuyên, Hà, Hằng, Hiền, Kiêm, Hương, Thảo, Oanh, Hoa, Dung, Tuyết, Lò Thủy, Hoan, Thơ
- + Dân tộc: 17/18.
- + Đại học: 13/14 đ/c: Nông Thủy, Xuyên, Hà, Hằng, Hiền, Kiêm, Hương, Oanh, Hoa, Dung, Tuyết, Lò Thủy, Hoan
- + Cao đẳng: 01 đ/c: Lò Thảo

*** Giáo viên dạy giỏi các cấp: năm học 2023-2024:**

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 16 đ/c: Hạnh, Ín, Kiêm, Oanh, Hoa, Phương Hà, Hương, Mai, Duyên, Nông Thủy, Tuyết, Lò Yến, Hằng, Thảo, Dung

1. Thuận lợi:

- Luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của ban giám hiệu các ban ngành đoàn thể.
- Các giáo viên trong trường đều có trình độ chuyên môn đạt từ chuẩn trở lên. Giáo viên luôn có tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trẻ ngoan ngoãn, chăm đến trường lớp
- Phụ huynh và học sinh, các cấp chính quyền địa phương luôn quan tâm đến giáo dục mầm non.
- Công tác xã hội hóa giáo dục từng bước được đẩy mạnh, thu hút nhiều lực lượng chăm lo cho giáo dục mầm non.
- 100% CBQL- GV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên; CBGV có tinh thần đoàn kết, có ý thức kỷ luật cao, khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học đã từng bước được nâng cao.

2. Khó khăn:

- Đa số các lớp nằm rải rác ở các điểm bản, có 10/16 lớp là lớp ghép các độ tuổi chiếm 62,5 % các lớp là ghép các độ tuổi, Địa bàn quản lý rộng.

- Học sinh đa số là con em dân tộc H'mông chưa biết tiếng phổ thông.
- Việc nắm bắt chương trình đổi mới của giáo viên còn nhiều bỡ ngỡ.
- 100% Giáo viên là nữ cảm bản gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống và trong công tác.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy còn nhiều thiếu thốn, nên ảnh hưởng tới chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.
- Lớp học hầu hết chưa đủ diện tích cho trẻ hoạt động, hệ thống sân chơi chưa đảm bảo ở các điểm bản lẻ.
- Tài liệu, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các chủ đề còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu giảng dạy của giáo viên cũng như học tập của học sinh.
- Chất lượng sử dụng và ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy của nhiều giáo viên còn hạn chế.
- Sự phối hợp giữa các bậc phụ huynh và nhà trường trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ không thường xuyên.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2024-2025:

1. Duy trì số lượng học sinh:

- Tổng số nhóm, lớp: Lớp mẫu giáo: 11 lớp; Lớp mẫu giáo 5 tuổi: 5 lớp, so với kế hoạch: 11/11 lớp đạt 100%.

- Tổng số:

+ Trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn: 242 trẻ. Đã huy động: 250 trẻ đạt tỷ lệ: 99,2%

+ Trẻ 5 tuổi trên địa bàn: 75 trẻ. Đã huy động: 78 trẻ đạt tỷ lệ: 100 %. (3 trẻ trái tuyến)

Cụ thể toàn nhóm, được phụ trách:

Khối lớp	Chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2024-2025			Kế hoạch thực hiện năm học 2024-2025		
	Số lượng	Học sinh	Tỷ lệ %	Số lượng	Học sinh	Tỷ lệ %
Mẫu giáo	11	245	100	11	249	102%
MG 5 tuổi	5	77	100	5	78	101%
Cộng	11	322	100	11	327	100,1%

*** Phân đầu nhóm lớp cụ thể**

Stt	Nhóm lớp	Điểm bản	Số nhóm lớp	Số học sinh	Ghi chú
1	MGL Trung Tâm	Trung Tâm	1	28	
2	MGN Trung Tâm	Trung Tâm	1	31	
3	MGB (a) Phi Hai	Phi Hai	1	15	
4	MGB (b) Phi Hai	Phi Hai	1	14	
5	MGL Xà Phìn	Xà Phìn	1	27	
7	MGN Xà Phìn	Xà Phìn	1	27	
8	MGB Xà Phìn	Xà Phìn	1	30	
9	MGG 3-4-5 tuổi Tia M	Tia Mò Sỏ	1	28	
10	MGG 3-4 tuổi Đẻ Dẻ	Đẻ Dẻ	1	32	
11	MGL Đẻ Dẻ	Đẻ Dẻ	1	14	
12	MGG 3-4-5 tuổi Tia Chỏ	Tia Chỏ	1	5	
	Cộng		11	251	

* Kết quả thi đũa cá nhân:

LĐTT: 19/19 đ/c đạt 100 %

UBND huyện khen: 09/19 đ/c đạt 47,4%

CSTĐ: 03/19 đ/c đạt 15,8%

Tỉnh tặng bằng khen: 1/19 đ/c đạt 5,3 %

2. Chất lượng chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng:

Khối	TS HS	Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng									
		BK		BN		BC		BS		Antoàn	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
MG	249	240	96	242	96,8	245	98	246	98,7	249	100

MG 5 tuổi	78	75	96,1	77	98,7	77	98,7	77	98,7	78	100
------------------	----	----	------	----	------	----	------	----	------	----	-----

- 100% trẻ học 2 buổi/ngày, tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần : 97,3%

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học, 11/11 lớp mẫu giáo và 5/5 lớp nhà trẻ bằng mọi hình thức đã tổ chức 249/249 trẻ được ăn bán trú tại trường, tỷ lệ 100%, Số lớp được tổ chức ăn bán trú 11 nhóm, lớp. Trong năm học không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm.

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ cân, đo và theo dõi sức khỏe cho trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng trong năm học.

Tổng số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 249/249 trẻ, tỷ lệ: 100 %

Trẻ phát triển bình thường về chiều cao: 249/249 tỷ lệ: 97,3%

Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 0/249 tỷ lệ: 2,7 %

Trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 249/249 tỷ lệ: 100%

Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 0/249 tỷ lệ: 0%

- Trường được UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”

3. Chất lượng giáo dục trẻ:

+ Trẻ mẫu giáo: Tổng số trẻ được đánh giá: 249/249 Tỷ lệ 100%, trong đó:

Trẻ đạt: $243/249 = 97,5 \%$.

Trẻ chưa đạt: $6/249 = 2,4 \%$.

+ Trẻ 5 tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá: 84/84 Tỷ lệ 100%, trong đó:

Trẻ đạt: $83/84 = 98,8\%$

Trẻ chưa đạt: $1/84 = 1,18\%$.

- Kết quả các hội thi của trẻ:

+ Cấp trường:

Trong năm nhà trường đã tổ chức hội thi: “đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic” cấp trường đạt được kết quả cao và chọn 1 đội thi đồng diễn cấp huyện và đạt giải khuyến khích.

Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường có 16/17 đ/c tham gia đạt 13/17 đ/c đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, được tiêm chủng phòng bệnh đầy đủ theo đúng quy định của y tế. 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp 1 Tiểu học.

*** Triển khai thực hiện tốt các chế độ chính sách cho CBGV, học sinh:**

- Triển khai đầy đủ hệ thống văn bản liên quan đến chế độ chính sách cho CBGV, học sinh đảm bảo kịp thời, đầy đủ.

- Giáo viên các lớp làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh cùng phối hợp với nhà trường để hoàn thành hồ sơ chế độ chính sách cho học sinh được thực hiện đảm bảo kịp thời. Tuy nhiên có một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc làm chế độ cho trẻ còn phó mặc cho giáo viên chủ nhiệm.

4. Chất lượng giảng dạy của giáo viên (Xếp loại chuyên môn, xếp loại chuẩn nghề nghiệp, giáo viên dạy giỏi các cấp, kết quả các hội thi):

*** Số lượng:**

CBGV	TS	Trình độ				Biên chế	Hợp đồng
		ĐH	CĐ	TC	SC		
BGH	2	2	0	0	0	2	0
Giáo viên	17	16	1	0	0	17	0
Tổng	19	18	1	0	0	19	0

*** Xếp loại về hồ sơ:17/17**

+ Hồ sơ tốt: 14/17 bộ = 82,4 %

+ Hồ sơ khá: 3/17 = 17,6 %

+ Hồ sơ đạt yêu cầu: 0 bộ

*** Xếp loại chuyên môn:17/17**

+ Loại giỏi: 13/17 đồng chí = 82,4 %

+ Loại khá: 3/17 đồng chí = 17,6 %

+ Loại trung bình: 0/17 đồng chí = 0,0%.

*** Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp**

- Chuẩn GV mầm non: Xếp loại tốt: $7/17 = 41\%$; Xếp loại Khá $10/17 = 59\%$; Xếp loại đạt: $0/25 = 0\%$.

+ **Kết quả các hội thi các cấp:**

Cấp trường:

Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: 12 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 4 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 1 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Hội thi làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi dạy học tự làm cấp trường: Thi đồ dùng đồ chơi tự làm cấp trường: Tổng là 15/17 đ/c tham gia (2 đ/c nghỉ thai sản). Tham gia dự thi có 72 bộ đồ dùng dự thi trong đó: 10 đồng chí có bộ đồ dùng Xếp loại A; 8 đồng chí có bộ đồ dùng Xếp loại B; 05 đồng chí có bộ đồ dùng Xếp loại C;

Hội thi “đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic” cấp huyện được giải khuyến khích.

5. Kết quả các lĩnh vực khác:

a. Công tác thi đua khen thưởng:

- Năm học 2024-2025 cập nhật kịp thời đầy đủ công văn thi đua, nghiên cứu triển khai tổ chức các đợt thi đua trong năm học theo công văn hướng dẫn.

- Hồ sơ thi đua có đủ các đầu sỏ, có đủ chỉ tiêu phấn đấu và đạt kết quả.

- Kết quả thi đua năm học 2024-2025:

* Cá nhân:

LĐTT: 19/19 đ/c đạt 100 %

UBND huyện khen: 09/19 đ/c đạt 47,4%

CSTĐ: 03/19 đ/c đạt 15,8%

Tinh tặg bằng khen: 1/19 đ/c đạt 5,3 %

b. Công tác kiểm tra nội bộ:

- Năm học 2024-2025 cập nhật kịp thời đầy đủ công văn kiểm tra, nghiên cứu triển khai tổ chức các đợt kiểm tra trong năm học theo công văn hướng dẫn.

- Hồ sơ về công tác kiểm tra nội bộ có đủ các đầu sỏ, có đủ chỉ tiêu phấn đấu và đạt kết quả.

- Kết quả về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025:

+ Khảo sát chất lượng đầu năm: 11/11 lớp.

+ Kiểm tra việc thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên: 17/17 đ/c.

+ Kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên: 6 đ/c.

- + Kiểm tra chuyên đề giáo viên: 6 đ/c.
- + Kiểm tra chất lượng cuối học kỳ I và học kỳ II: 17/17 đ/c.
- + Kiểm tra xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực: 17/17 đ/c.

c. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Đã từng bước nâng cao nhận thức của việc học tập trong nhân dân.
- Đã phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể huy động được 100% học sinh trong độ tuổi 3-5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình GDMN.
- Đã tu sửa CSVC các lớp, các điểm bản theo tiêu trí của trường.
- Trong năm học nhà trường đã huy động được nhân dân, cộng đồng hỗ trợ công sức, tiền của để làm sân chơi, dọn đất sạt lở, trồng bồn hoa cây cảnh tại bản Trung Tâm, Phi Hai, Đề Dê.

d. Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp:

- Trong năm 2024 - 2025 Gv dạy ở các điểm bản vận động nhân dân đóng góp hơn 368 ngày giờ công lao động lắng lại sân chơi tại điểm trung tâm, phi 2, Xà Phình, trường ở bản Trung Tâm, Phi Hai, Đề Dê sửa chữa hàng rào trồng bồn hoa cây cảnh xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp.

e. Giáo dục an toàn giao thông:

- Nội dung giáo dục ATGT cho trẻ được giáo dục lồng ghép vào các chủ đề, các hoạt động trong ngày khá phù hợp, trẻ nắm được những quy định khi tham gia giao thông đường bộ đơn giản.

f. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích:

- Trường đã xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, có đầy đủ các thành phần trong ban chỉ đạo và triển khai, thực hiện có hiệu quả nội dung xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích đến 100% CBGV và học sinh, tập thể CBGV CNV đã xây dựng được môi trường an toàn cho trẻ không có trường hợp tai nạn xảy ra trong nhà trường.

- Nhà trường đã được công nhận “trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”

B. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU VÀ NỘI DUNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 - 2026

I. Danh hiệu thi đua (Tập thể, cá nhân)

1. Chỉ tiêu, nội dung:

- Năm học 2025-2026 là năm học tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Tập trung vào giáo dục nâng cao nề nếp, kỷ cương, tình thương trách nhiệm trong các cơ sở GDMN; tuyệt đối không bạo hành trẻ. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội động viên khuyến khích giáo viên, CBQL học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Triển khai có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong trường.

- Cùng với toàn ngành cấp học mầm non trường Mầm non Số 1 Sá Tổng, tập trung mọi hoạt động vào việc thi đua dạy tốt, học tốt, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, trong đó tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a. Tập thể

- Danh hiệu thi đua của các nhóm/lớp: 11/11 lớp phấn đấu lớp tiên tiến

b. Cá nhân phấn đấu

- UBND tỉnh tặng bằng khen: 01/19

- UBND Phường khen: 13 /19

- Đạt danh hiệu CSTĐ: 05/19

- Đạt danh hiệu LĐTT: 19/19

Nội dung	Danh hiệu	Kết quả	Tổng số	Tỷ lệ %
Thi đua	CSTĐ	05	19	26,3
	LĐTT	19	19	100
	UBNDPK	13	19	68,4
	HTNV	0	19	0
Giáo viên giỏi	Trưởng	17	17	100

	Phường	12	17	70,1
	Tỉnh	1	17	5,9

2. Biện pháp

- Tập thể, mỗi cá nhân phải tự phấn đấu, tự rèn luyện.
- Cá nhân tự học, tự bồi dưỡng về tư tưởng chính trị đạo đức tác phong trong công việc và trong cuộc sống, tự học hỏi và thi đua trong tập thể.
- Học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

II. Số lượng học sinh

1. Chỉ tiêu, nội dung:

* Chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp:

* Tổng số nhóm, Quy mô trường, lớp, học sinh

Chỉ tiêu, nội dung:

* Tổng số nhóm, lớp: 10; Lớp mẫu giáo: 10 lớp; Lớp mẫu giáo 5 tuổi: 5 lớp; So với kế hoạch: 10/10 lớp đạt 100%

- Trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn: 259 trẻ. Đã huy động: 259 trẻ đạt tỷ lệ: 100%

- Trẻ 5 tuổi trên địa bàn: 84 trẻ. Đã huy động: 84 trẻ đạt tỷ lệ: 100 %.

*Cụ thể toàn trường

Khối lớp	Chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2025-2026			Kế hoạch thực hiện năm học 2025-2026		
	Số lượng lớp	Học sinh	Tỷ lệ %	Số lượng lớp	Học sinh	Tỷ lệ %
Mẫu giáo	11	257	100	10	252	100%
MG 5 tuổi	5	91	100	5	5	100%
Cộng	11	257	100	10	252	100%

Phấn đấu đạt và vượt 100% kế hoạch giao. Tỷ lệ chuyên cần đạt từ 96% trở lên.

2. Biện pháp phát triển và duy trì số lượng:

- Xây dựng tổ chức hội phụ huynh học sinh thiết lập chặt chẽ với Hội đồng Giáo dục của xã, làm tốt công tác tham mưu tuyên truyền tới các bậc phụ huynh, huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch, giáo viên nhiệt tình, xây dựng môi trường lớp học tạo cảnh quan thu hút trẻ đến lớp.

- Điều tra, cập nhật số liệu trẻ trong độ tuổi, nhằm nắm bắt chính xác số liệu trẻ trên địa bàn. Cho giáo viên ký cam kết huy động và duy trì số lượng học sinh ra lớp.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, thường xuyên trao đổi với các bậc phụ huynh về tình hình học tập cũng như sức khỏe của trẻ, nâng cao nhận thức của các bậc phụ huynh về tầm quan trọng và sự cần thiết phải cho trẻ đến trường mầm non cũng như vai trò, trách nhiệm của cha mẹ và cộng đồng đối với trẻ.

- Phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học, quan tâm, giúp đỡ, động viên kịp thời trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ con hộ nghèo để trẻ đi học chuyên cần.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ một cách toàn diện, nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con em đến trường.

- Đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc- giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh- sạch- đẹp- an toàn- thân thiện, tạo cho trẻ sự yêu thương, niềm vui khi đến trường lớp.

- Phối kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương các cấp, với cán bộ điểm bản, ban đại diện cha mẹ phụ huynh học sinh trong việc vận động trẻ đến trường và đi học chuyên cần.

III. Chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ:

1. Chất lượng chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ

1.1. Chỉ tiêu, nội dung:

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của chính phủ về Nghị định quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Chính sách của nhà trẻ theo nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025 của chính phủ quy định chính sách cho trẻ em. Huy động mọi nguồn lực tổ chức tốt cho trẻ bán trú tại trường, phần đầu tỷ lệ trẻ được ăn bán trú tại trường đạt 99% trở lên; Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng phù hợp với thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 2,4%, suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 2,7%, không có

trẻ suy dinh dưỡng nặng, thấp còi độ 2. Tỷ lệ trẻ phục hồi suy dinh dưỡng đạt 80% trở lên.

- Huy động các nguồn lực và tham mưu với lãnh đạo các cấp quan tâm đầu tư xây dựng CSVN, cải tạo, nâng cấp đồ dùng, thiết bị phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu an toàn thực phẩm và thân thiện phù hợp với trẻ. Huy động các nguồn lực thực hiện quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025.

- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; Đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất.

- Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ tại trung tâm và các điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương và sử dụng ngay trong ngày; Hạn chế tối đa sử dụng thực phẩm đông lạnh; Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nước ăn, uống và nước sinh hoạt trong trường; Đảm bảo nước hợp vệ sinh, chất lượng đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ”, thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ các yêu cầu và điều kiện an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ tại các điểm trường, khuyến khích việc tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ.

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế tổ chức tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được thường xuyên kiểm tra, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ ít nhất 2 lần/năm. Tổ chức cân đo theo dõi sự phát triển của trẻ

bằng biểu đồ 3 tháng/lần, với trẻ suy dinh dưỡng 1 tháng/lần. Không để xảy ra tai nạn, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong trường học.

1.2. Biện pháp:

- Triển khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học và triển khai kế hoạch đảm bảo theo quy định. Triển khai tới CBQL, GV hệ thống văn bản chỉ đạo của các cấp liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ em.

- Thực hiện tuyển dụng, hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng có đủ sức khỏe và năng lực cần thiết để nấu ăn cho trẻ. Tuyên truyền kiến thức, kỹ năng chế biến cho giáo viên, nhân viên làm nhiệm vụ nuôi dưỡng. Ký hợp đồng cam kết về vệ sinh an toàn thực phẩm, dùng thực phẩm sạch cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục vệ sinh, dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị trường.

- Tích cực tuyên truyền, vận động phụ huynh trong công tác xã hội hóa giáo dục như: đóng góp gạo, củi kết hợp với chế độ hỗ trợ bữa ăn trưa của nhà nước để tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo đủ chất, đủ lượng, hợp vệ sinh, an toàn theo các hình thức.

- Trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các bậc phụ huynh trong công tác xã hội hóa như: đóng góp gạo, củi... Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc chăm sóc sức khỏe của trẻ, đặc biệt là những trẻ bị suy dinh dưỡng.

- Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ theo nhu cầu, thường xuyên và đột xuất kiểm tra nước uống của trẻ.

- Cho giáo viên nhân viên học tập, thi quy chế chăm sóc trẻ, làm tốt lớp điểm về qui chế cho giáo viên học tập rút kinh nghiệm.

- 100% số nhóm, lớp có đủ đồ dùng, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác vệ sinh như: Xô, chậu, khăn mặt, ca, cốc uống nước, sổ trẻ Mẫu giáo 5 tuổi ra lớp biết súc miệng và chải răng theo đúng qui cách.

* Phân đầu chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng trẻ:

Bé chăm đạt: 96%; Bé ngoan đạt: 97-98%; Bé khỏe đạt: 95 -97%; Bé sạch đạt: 97-98%; Bé an toàn đạt: 100%.

2. Chất lượng giáo dục trẻ:

2.1. Chỉ tiêu, nội dung

- Phần đầu 96% trở lên trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

- Phát triển Chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chủ động liên kết, phối hợp với các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ. Tích cực ứng dụng các phương thức dạy học tích cực của các nước tiên tiến trên thế giới trong quá trình phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn đơn vị.

- Có giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập, các cơ sở GDMN tiếp tục thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao hơn nữa việc truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật và cơ sở GDMN có trẻ khuyết tật học hoà nhập.

- Các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ; đặc biệt là quan tâm xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp ghép; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường. Đẩy mạnh phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm các điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

- Tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”, “Xây dựng trường mầm non xanh-an toàn-thân thiện” trong các trường mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề.

Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số: Tiếp tục thực hiện kế hoạch thực hiện Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số tại 10/10 nhóm, lớp với các nội dung cụ thể là: Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Tiếp tục triển khai mô hình “*Thư viện thân thiện cho bé*” ở tại trường.

Thực hiện các hoạt động kỹ năng sống, phát triển năng khiếu và ứng dụng các phương pháp dạy học của các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ. Chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên việc theo dõi, đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo tính chính xác, làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch, chương trình giáo dục của nhà trường cho phù hợp với khả năng của trẻ em.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình Giáo dục phổ thông.

Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT; giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hoá.

- Chất lượng giáo dục trẻ phân đầu:

- + Trẻ mẫu giáo: 100% trẻ được đánh giá trong đó trẻ đạt không dưới 96% và trẻ chưa đạt không quá 5%.

- + Trẻ 5 tuổi: 100% trẻ được đánh giá trong đó trẻ đạt không dưới 98% và trẻ chưa đạt không quá 3%

2.2. Biện pháp:

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp tới CBGV đơn vị nhà trường.

- Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ cụ thể theo năm học, cho từng chủ đề, từng tháng, tuần, ngày phù hợp theo yêu cầu của từng độ tuổi và với đặc điểm tình hình của trường, lớp.

- Tiếp tục đổi mới về nội dung phương pháp giảng dạy, tạo điều kiện cho trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục. Xây dựng nội dung kế hoạch giáo dục trẻ cụ thể theo năm học, cho từng chủ đề, từng tháng, tuần, ngày phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi và với đặc điểm tình hình của địa phương của nhóm lớp.

- Tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt cho trẻ dân tộc, tuyên truyền vận động phụ huynh thường xuyên giao tiếp với trẻ bằng tiếng Việt ở gia đình và mọi lúc mọi nơi.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác giáo dục trẻ. Tuyên truyền về các nội dung giáo dục của năm học, theo từng chủ đề, các đồ dùng cần thiết phục vụ cho học tập của trẻ ở trường, lớp.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên theo các chuyên đề. Giáo viên tự học hỏi, học tập, bồi dưỡng để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tham gia các cuộc thi làm đồ dùng, đồ chơi. Tham gia thao giảng, dự giờ, thăm lớp để rút kinh nghiệm lẫn nhau. Giáo viên các lớp tạo môi trường giao tiếp với trẻ bằng Tiếng Việt, tuyên truyền các bậc phụ huynh thường xuyên dạy trẻ và giao tiếp với trẻ bằng Tiếng Việt tại gia đình. Tuyên truyền sâu rộng tới các bậc phụ huynh về vai trò của giáo dục và sự cần thiết phải đưa trẻ đến trường.

IV. Chất lượng đội ngũ

1. Xếp loại hồ sơ, giáo án

1.1. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn;

- 100% giáo viên được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX;

- 69,5% giáo viên dạy giỏi các cấp, giảm tỷ lệ giáo viên trung bình, không có giáo viên yếu kém.

- 10/10 lớp có đủ đồ dùng đồ chơi tự tạo, sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tổ chức cho 17/17 giáo viên được tham gia bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về:

+ Thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, thực hiện chương trình giáo dục mầm non trong lớp MG ghép, thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi...16/16 lớp đẩy mạnh thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Tổ chức môi trường giáo dục, tạo cơ hội cho trẻ chủ động tham gia vào các hoạt động, giao tiếp - tương tác tích hợp với con người, với đồ vật, với môi trường xung quanh theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” phù hợp với độ tuổi; vận dụng kiến thức, kỹ năng, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào việc tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “ lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện trường, lớp và khả năng của trẻ.

- Tăng cường các biện pháp chuẩn bị tiếng việt cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số(DTTS) phù hợp với đối tượng trẻ theo vùng miền, đảm bảo 10/10 lớp mẫu giáo được chuẩn bị tiếng Việt trước khi bước vào lớp 1.

- Thực hiện chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”,

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho 17 cán bộ giáo viên, bồi dưỡng giáo viên mới, giáo viên trung bình theo từng tháng trong năm học, cụ thể:

+ Sinh hoạt chuyên môn tổ: 2 lần/tháng (tuần 1+3)

+ Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên tập trung cho giáo viên 1 lần/ tháng.

Triển khai tới 10/10 lớp thực hiện phong trào làm đồ dùng dạy học tự tạo phục vụ cho hoạt động dạy và học. Mỗi lớp làm ít nhất 3 đến 5 bộ đồ dùng, đồ chơi trong một tháng.

- Tham gia các hội thi các cấp về chuyên môn trong năm học: 17/17 giáo viên tham gia thi làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự tạo; 17/17 giáo viên tham gia thi hồ sơ giáo án tốt, phần đầu 17/17 giáo viên thi giờ dạy có ứng dụng công nghệ thông tin, 17/17 giáo viên thi tuyên truyền viên giỏi cấp trường, thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non hoàn thành việc bồi dưỡng 10 mô-đun ưu tiên thuộc dự án “Tăng cường khả năng sẵn sàng đi học cho trẻ mầm non”. Thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non theo thông tư số 11,12 của bộ GDĐT ban hành.

- Hồ sơ, giáo án phần đầu:
- + Tổng là 17 bộ: Trong đó:
- + Tốt: 15 bộ / 17 bộ
- + Khá: 7 bộ / 17 bộ
- + TB: 0 bộ / 17 bộ

1.2. Biện pháp:

- Cho cán bộ giáo viên, nhân viên học điều lệ trường mầm non, các văn bản chỉ đạo của các cấp.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Bồi dưỡng tập huấn cho 100% CBQL, giáo viên nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ;

- Nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích 26/26 giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng internet.

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT.

- Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 4/11/2020 của UBND tỉnh về kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng chuẩn của giáo viên mầm non.

- Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch số 1691/KH-SGDĐT ngày 13/7/2023 của Sở GDĐT về BDTX giáo viên, CBQL cơ sở GDMN, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024.

- Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường mầm non. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện và phát triển chương trình GDMN ở các điểm khó khăn; quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên làm việc tại trường, giáo viên dạy ở điểm trường lẻ, giáo viên là người dân tộc thiểu số. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học sử dụng các loại nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

- Đội ngũ cốt cán có chuyên môn giỏi làm nòng cốt, để thường xuyên bồi dưỡng, tháo gỡ chuyên môn cho giáo viên, quan tâm bồi dưỡng giáo viên

mới, giáo viên còn non yếu về chuyên môn nghiệp vụ, cử giáo viên giỏi kèm cặp giáo viên yếu.

- Tổ chức và tham gia các Hội thi của cô, của trẻ các cấp nhằm mục đích nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tích cực làm tốt công tác tuyên truyền phối hợp giữa phụ huynh và nhà trường thực hiện tốt công tác dạy tăng cường Tiếng việt cho trẻ.

- Lên kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, cử giáo viên có chuyên môn vững để dạy các tiết dạy mẫu, mọi giáo viên được giao lưu học hỏi rút kinh nghiệm kịp thời.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động của cô và trẻ.

- Giáo viên phải thực hiện nghiêm túc phân phối chương trình, soạn giảng có chất lượng, có đồ dùng trực quan, sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch của tổ trưởng.

2. Xếp loại giáo viên: Các hoạt động chuyên môn của giáo viên: Giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, các hội thi, công tác bồi dưỡng thường xuyên...)

2.1. Chỉ tiêu, nội dung:

*** Kết quả giảng dạy:**

- Xếp loại giỏi: 16/17 đạt 94%

- Xếp loại Khá: 1/26 đ/c đạt 6%

- Xếp loại trung bình: 0/17 đ/c đạt 0%

- Xếp loại yếu: 0 đ/c.

- Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về phẩm chất đạo đức, lối sống, về kiến thức, kỹ năng sư phạm.

- Tổ chức cho cán bộ giáo viên cách tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, cách tìm thông tin và minh chứng, cách lưu giữ minh chứng.

*** Sinh hoạt chuyên môn chuyên đề, các hội thi, công tác bồi dưỡng thường xuyên:**

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- 100% giáo viên được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên.

- 94% giáo viên trở lên dạy giỏi các cấp, không có giáo viên trung bình, không có giáo viên yếu kém.

- Có đồ dùng đồ chơi tự tạo, sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin đạt giải trong hội thi các cấp.

- Thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, thực hiện chương trình giáo dục mầm non trong lớp mẫu giáo ghép.

- Đẩy mạnh thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. tổ chức môi trường giáo dục, tạo cơ hội cho trẻ chủ động tham gia vào các hoạt động, giao tiếp- tương tác tích cực theo phương châm “chơi mà học, học mà chơi” phù hợp với độ tuổi.

- Phối hợp nhà trường tăng cường các biện pháp tăng cường tiếng việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số phù hợp với đối tượng trẻ theo vùng miền, đảm bảo tất cả trẻ mẫu giáo dân tộc thiểu số được chuẩn bị tiếng việt trước khi vào lớp 1.

- Sinh hoạt chuyên môn 2 lần/ tháng (tuần 1 + tuần 3)

- Phối hợp với nhà trường tổ chức tốt các hội thi về chuyên môn trong năm học:

+ Thi làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự tạo, thi hồ sơ, thi giáo án tốt, thi giờ dạy có ứng dụng công nghệ thông tin, thi giáo viên giỏi cấp trường.

- Mỗi cán bộ giáo viên có 01 đề tài sáng kiến kinh nghiệm hoặc nghiên cứu khoa học được công nhận ở cấp trường, cấp huyện.

2.2. Biện pháp:

- Xây dựng đội ngũ cốt cán chuyên môn của trường với những cán bộ giáo viên giỏi làm nòng cốt, để thường xuyên bồi dưỡng, tháo gỡ khó khăn về chuyên môn cho giáo viên qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, qua dự giờ, thăm lớp, qua tổ chức tham quan học tập các điểm trường.

- Xây dựng kế hoạch quan tâm bồi dưỡng chuyên môn cho những giáo viên mới, giáo viên còn non yếu về chuyên môn nghiệp vụ, cử giáo viên giỏi kèm cặp giáo viên yếu.

- Chú trọng công tác tổ chức và tham gia các hội thi của cô, của trẻ các cấp nhằm mục đích nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tích cực làm công tác tuyên truyền phối hợp giữa phụ huynh và nhà trường thực hiện tốt công tác dạy tăng cường tiếng việt cho trẻ.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn của cá nhân ít nhất 01 nội dung/ tháng, nội dung tự bồi dưỡng tập trung vào vấn đề mới, vấn đề khó mà giáo viên còn yếu kém.

3. Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp:

a. Chỉ tiêu, nội dung:

- Phần đầu 90% trở lên giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên, không có giáo viên xếp loại yếu, kém.

- Phần đầu: CBQL: 2/2 Xếp loại tốt.

Giáo viên: Xếp loại tốt: 10/17 đạt 61,5%.

Xếp loại Khá: 06/10 đạt 38,4%.

Xếp loại Trung bình: 0/17 đạt 0%.

Xếp loại Chưa đạt: 0/17 chiếm 0%.

- Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về phẩm chất đạo đức, lối sống, về kiến thức, kỹ năng sư phạm. Tổ chức cho cán bộ giáo viên cách tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, cách tìm thông tin và minh chứng, cách lưu giữ minh chứng.

b. Biện pháp:

- Giáo viên tự đánh giá và tổ chức đánh giá, xếp loại từng giáo viên theo quy định của văn bản hướng dẫn.

- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng về chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đạt được các yêu cầu của chuẩn giáo viên mầm non.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy:

- Khuyến khích 17/17 cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài bằng công nghệ thông tin

- Số CBQL, giáo viên biết soạn, dạy giáo án trình chiếu: 17/17

- 17/17 giáo viên tham gia thi hồ sơ giáo án tốt, phần đầu 17/17 giáo viên thi giờ dạy có ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường giờ dạy ứng dụng công nghệ thông tin đối với cán bộ, giáo viên, qua hội thi giáo viên giỏi các cấp.

- Tích cực đưa trang web đi vào hoạt động có hiệu quả 1 bài / tháng.

b. Biện pháp:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả tránh hình thức áp lực cho giáo viên.

- Giáo viên xây dựng các video hướng dẫn phụ huynh thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và vui chơi cùng con tại nhà; từng bước xây dựng các nội dung giáo dục để triển khai dạy học trực tuyến trong thời gian trẻ không đến trường do dịch bệnh thiên tai ở những điểm trường có điều kiện.

V. Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật :

- Khuyến khích trẻ ra lớp, tạo cơ hội để học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập vui chơi hòa nhập cùng các bạn trong lớp.

- Năm học 2025-2026 trường có 02 trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Nhà trường và giáo viên chủ nhiệm các lớp có trẻ khuyết tật xây dựng kế hoạch chuẩn bị đồ dùng riêng cho trẻ khuyết tật học hòa nhập trong từng lớp theo địa bàn lớp học của trẻ.

VI. Giáo dục học sinh dân tộc:

1. Chỉ tiêu:

- Tăng cường các biện pháp chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số (DTTS) phù hợp với đối tượng trẻ theo vùng miền, đảm bảo tất cả trẻ mẫu giáo DTTS được chuẩn bị tiếng Việt trước khi vào lớp 1. Tích cực tiếp thu, thực hiện QĐ số 1454/QĐ-UBND ngày 17/1/2016 của UBND Tỉnh Điện Biên; QĐ 1454/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND Huyện Mường Chà về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án “ Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, Tiểu học vùng dân tộc thiểu số Huyện Mường Chà giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030.

- Phân đầu 249/249 học sinh dân tộc được học tăng cường tiếng việt các buổi chiều trong tuần và lồng ghép các hoạt động trong ngày.

2. Biện pháp:

- Dạy tiếng việt cho trẻ mọi lúc, mọi nơi, trong các hoạt động.
- Tuyên truyền với các bậc phụ huynh dạy cho trẻ ngôn ngữ tiếng việt khi ở nhà.

VII. Công tác khác:

1. Công tác kiểm tra nội bộ:

a) Chỉ tiêu, nội dung:

- Đánh giá chất lượng 10/10 lớp: gồm các chuyên đề: Giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, làm quen với toán, giáo dục dinh dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm, làm quen văn học, LQ chữ viết, âm nhạc, tạo hình, giáo dục kỹ năng sống, chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” “*Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực*”...

b) Giải pháp:

- Ra quyết định thành lập ban kiểm tra, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học với các nội dung cụ thể cho từng tháng.

2. Công tác thi đua:

a. Chỉ tiêu, nội dung:

a. Tập thể

- Danh hiệu thi đua của các nhóm/lớp: 10/10 lớp phần đầu lớp tiên tiến

b. Cá nhân phần đầu

- UBND Phường khen: 16 /19

- Đạt danh hiệu CSTĐ: 10/19

- Đạt danh hiệu LĐTT: 19/19

c. Giải pháp:

- Đăng ký thi đua từ đầu năm học.

- Bình xét thi đua qua từng đợt thi đua. Xét thi đua vào cuối năm học.

3. Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp, trường học thân thiện, học sinh tích cực

a) Chỉ tiêu, nội dung

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực tại tất cả các điểm trường.

- 100 % các điểm trường có hàng rào cây xanh hoặc tường xây, trồng cây xanh, cây bóng mát, bồn hoa, cây cảnh, có vườn rau sạch cho trẻ cải thiện bữa ăn.

- Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn:

- 10/10 các điểm trường có tường rào xây và cây xanh, các điểm trường có cây bóng mát, cây hoa ban, cây cảnh, có bồn hoa, vườn rau, có vườn cây học tập cho trẻ chăm sóc, khám phá.

- 10/10 các nhóm, lớp đều có công trình vệ sinh đạt yêu cầu thường xuyên được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ. Có hệ thống thoát nước hợp lý.

- 10/10 các nhóm, lớp có thùng đựng rác, các điểm trường thường xuyên xử lý rác đúng nơi quy định.

- Tăng cường tạo cảnh quan, bóng mát và thực phẩm sạch cung cấp cho bữa ăn của trẻ. Tạo môi trường xanh ở lớp học, phòng làm việc bằng chậu cây cảnh đặt ở các vị trí hợp lý, an toàn.

*** Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp trẻ tự tin trong học tập.**

- Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo môi trường giáo dục phong phú, phù hợp với chủ đề trong năm học, phù hợp với từng độ tuổi.

- Chỉ đạo các lớp thực hiện tốt các hoạt động vui chơi, lao động, lễ hội...trong trường, lớp phù hợp với độ tuổi của trẻ, của địa phương.

- Khuyến khích, tạo cơ hội để học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi, tìm tòi, thử nghiệm, khám phá.....để lĩnh hội kiến thức.

- Thực hiện tốt trong việc quản lý chăm sóc giáo dục trẻ tại nhóm lớp đảm bảo 100% số trẻ an toàn tuyệt đối cả về thể chất lẫn tinh thần.

*** Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh:**

- Đưa các nội dung rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ như: nhận thức về bản thân, xây dựng các mối quan hệ về xã hội, thực hiện các công việc; ứng phó với thay đổi của cuộc sống vào các hoạt động hàng ngày để dạy trẻ. Đảm bảo 100 % trẻ huy động ra lớp được rèn kỹ năng sống.

- Tổ chức cho trẻ tập luyện thể dục rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông, đuối nước và tai nạn thương tích khác.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức lồng ghép các hội thi cũng như các lễ hội trong trường mầm non cho trẻ tham gia.

*** Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh:**

- Lựa chọn các nội dung hoạt động tập thể để tổ chức dạy trẻ các trò chơi dân gian tập thể theo đặc trưng của các dân tộc sống trên đại bàn.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực, phù hợp với lứa tuổi của học sinh.

- Tổ chức có hiệu quả hội thi: “ Tiếng hát trẻ thơ ”, hội thi đồ dùng đồ chơi tự làm, giáo viên dạy giỏi cấp trường, bồi dưỡng giáo viên dạy giỏi cấp trường, lựa chọn đồ dùng đồ chơi có chất lượng đã đạt giải cấp trường tham gia hội thi cấp huyện.

*** Tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương:** Thăm hỏi, động viên gia đình liệt sĩ trên địa bàn. Trường có kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống quê hương Mường Lay - Điện Biên Phủ anh hùng, truyền thống văn hóa địa phương phù hợp nơi trẻ sinh sống.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh 5 tuổi tham quan di tích lịch sử, văn hóa của địa phương 1lần/năm vào dịp 07/5, ở các độ tuổi khác tìm hiểu qua tranh ảnh, video...

*** Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục:**

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN.

- Những hoạt động nổi bật của cấp học; phổ biến sáng kiến kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến....tới 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Chủ động tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thống, hợp pháp, nhiều người theo dõi; phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về cấp học.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

b) Biện pháp

- Trường triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện các phong trào cụ thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ năm học và phù hợp với đặc điểm của trường.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động các nguồn lực của địa phương cùng với sự đầu tư của ngân sách nhà nước để xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp, an toàn. Hưởng ứng cuộc vận động “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Do bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo phát động.

- Trường học xanh, sạch, đẹp là môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, chất lượng, hiệu quả.

- Trong quá trình đổi mới giáo dục toàn diện thì việc xây dựng “Trường học Xanh - Sạch - Đẹp” là một việc hết sức cần thiết và cần được quan tâm của mỗi cá nhân, gia đình và nhà trường cùng sự chung tay giúp đỡ của cộng đồng xã hội.

- Tuyên truyền, vận động, phối hợp với phụ huynh học sinh cùng với nhà trường tổ chức lao động, dọn vệ sinh lớp học, thôn bản, tu sửa đường đi, trồng và chăm sóc cây xanh, bảo vệ cảnh quan môi trường. Giáo viên thường xuyên quét dọn, giữ vệ sinh trong trường lớp sạch sẽ, giáo dục trẻ bảo vệ môi trường.

4. Thực hiện có hiệu quả các chuyên đề: Giáo dục an toàn giao thông, GD bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; Giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo; GD học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Giáo dục giới trong các hoạt động giáo dục cho trẻ trong trường MN, Giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ, Giáo dục cảm xúc cho trẻ.

a) Chỉ tiêu, nội dung

- 100% các lớp xây dựng các góc tuyên truyền, giáo dục trẻ.
- Tích cực thực hiện chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”.
- Đưa vào kế hoạch và dạy lồng ghép cho trẻ kỹ năng sống, giáo dục về vệ sinh môi trường xung quanh trẻ sống và học tập.
- Giáo dục trẻ về giới, giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ, GD cảm xúc cho trẻ.

b) Biện pháp

- Tăng cường bồi dưỡng cho GV về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trong các chuyên đề... lồng ghép giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện của giáo viên.

- các lớp tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, quan sát thực tế, xem video, đối với các điểm trường giáo dục cho trẻ thông qua tranh ảnh, đọc thơ, kể chuyện, bài hát, trò chơi...

5. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

a) Chỉ tiêu, nội dung

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch hành động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trong các cơ sở GDMN, giai đoạn

2020-2025; Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh ban hành chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2030;

- Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và các biện pháp khắc phục;

- Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ; Toàn trường duy trì Phần đầu 10/10 lớp trong trường không có học sinh bị tai nạn thương tích, tử vong do tai nạn tại trường.

- Trường được công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”. Không có học sinh bị thương tích, tử vong do tai nạn xảy ra trong trường.

- Xây dựng môi trường chăm sóc - giáo dục trẻ trong và ngoài lớp đảm bảo an toàn, các trường và các điểm bản đều có tủ thuốc, hộp thuốc và có một số thuốc thông thường cho trẻ.

b) Biện pháp

- Tuyên truyền sâu rộng trong giáo viên hiểu:

- + Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích là trường học mà yếu tố nguy cơ gây tai nạn thương tích cho trẻ được phòng, chống và giảm tối đa hoặc loại bỏ.

- Toàn bộ trẻ em trong trường được chăm sóc, nuôi dạy trong một môi trường an toàn.

- Giáo viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ cách phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

- Môi trường xung quanh an toàn và có hiệu quả. Giáo viên có các kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ, cách phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non.

VIII. Điều chỉnh bổ sung kế hoạch

.....
.....
.....

Ngày 23 tháng 09 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Duyệt)

Người lập

Khoàng Thị Hạnh

NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

Stt	Họ và tên	Trình độ CM	Công việc được giao	Ghi chú
1	Sìn Thị Kiều Nga	ĐH	Chuyên môn, KH kiểm tra nội bộ, bán trú.....	
2	Khoàng Thị Hạnh	ĐH	Giáo viên giảng dạy (Tổ trưởng tổ mẫu giáo)	
3	Lò Thị Yến	ĐH	Giáo viên giảng dạy (Tổ phó tổ mẫu giáo)	
4	Lò Thị Duyên	ĐH	Giáo viên giảng dạy	
5	Lường Thị Hoa	ĐH	Giáo viên giảng dạy	
6	Lò Thị Xuyên	ĐH	Giáo viên giảng dạy	
7	Lò Thị Ngọc Phương	ĐH	Giáo viên giảng dạy	
8	Lò Thị Thảo	CĐ	Giáo viên giảng dạy	
9	Hoàng Thị Ngọc Oanh	ĐH	Giáo viên giảng dạy	
10	Lù Thị Thủy	ĐH	Giáo viên giảng dạy	
11	Lường Thị Hằng	ĐH	Giáo viên giảng dạy	
12	Phùng Thị Hà	ĐH	Giáo viên giảng dạy	
13	Lò Thị Kiêm	ĐH	Giáo viên giảng dạy	
14	Lù Thị Thơ	ĐH	Giáo viên giảng dạy	
15	Khoàng Thị Tuyết	ĐH	Giáo viên giảng dạy	
16	Điêu Thị Hường	ĐH	Giáo viên giảng dạy	
17	Điêu Thị Ngân	ĐH	Giáo viên giảng dạy (Thai sản)	
18	Lò Thu Hiền	ĐH	Giáo viên giảng dạy	

KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2025-2026

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
8	- Trả phép hè 2025 * Công tác chuyên môn - Tổ CM chuẩn bị cho công tác tổ chức khai giảng năm học mới. - Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch, hồ sơ sổ sách hoàn thiện HSSS tổ, giáo viên, nộp ký duyệt các loại kế hoạch. - Tiếp tục triển khai các văn bản chuyên môn và các văn bản khác, cập nhật đầy đủ công văn đi, đến trong tháng - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
9	- Ổn định xây dựng nề nếp học sinh tổ chức khai giảng 05/9/2025. - Học chương trình chính thức 8/9/2025 - Giáo viên luyện tập và tham gia ĐHTDĐT phường Mường Lay - Huy động và rèn nề nếp đầu năm - Khảo sát chất lượng giáo viên, học sinh đầu năm, ký cam kết chất lượng. - Kiểm tra các hoạt động đầu năm ở một số điểm trường. - Tổ chức hội nghị công nhân viên chức - Tiếp tục duy trì trường kết quả trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. - Kiểm tra đột xuất 1 số điểm trường. - Tổ chức chấm thi trang trí lớp dự kiến từ ngày 24-26/9/2025 tại trung tâm và các điểm bản. - Tổng hợp đăng ký thi đua năm học 2025-2026 hưởng ứng các phong trào thi đua trong năm học. - Tập trung bồi dưỡng giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. - Triển khai công tác khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả cân đo học sinh lần 1. - Hướng dẫn học sinh rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
	- Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo liên quan đến	

10	công tác năm học 2025-2026 - Các lớp tổ chức đón tết trung thu năm 2025 cho trẻ đảm bảo phòng, chống dịch bệnh. - Tiếp tục kiểm tra nề nếp, chất lượng đầu năm của học sinh, tiếp tục khảo sát chất lượng gv đầu năm - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch - Hướng dẫn tổ chức Hội thi “Bé vui khỏe cùng Erobich” cấp trường năm học 2025-2026 - Hướng dẫn tổ chức hội thi đồ dùng đồ chơi tự làm cấp trường - Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia: tiếp tục duy trì và giữ vững chuẩn các tiêu chí tiêu chuẩn đã đạt được. - Kiểm tra đột xuất các điểm bản và duy trì học sinh ra lớp chuyên cần. - Tổ chức tọa đàm ngày 20-10. - Lên kế hoạch tổ chức thao giảng vòng trường đợt 1. - Kiểm tra chuyên đề rèn kỹ năng cho trẻ 3 giáo viên - Kiểm tra hồ sơ dân chủ. - Kiểm tra việc thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên. - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường. - Tuyên truyền công tác phòng chống các bệnh dịch khi thời tiết giao mùa. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
11	* Công tác chuyên môn - Tiếp tục triển khai các công văn về công tác chuyên môn; - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; - Dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch. - Tổ chức thao giảng vòng trường đợt 1. - Kiểm tra chuyên đề vệ sinh, cảnh quan trường lớp 3 giáo viên - Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất ở điểm bản, tu sửa hàng rào tại các lớp.	

	- Xét nâng lương cho cán bộ giáo viên đợt 2 năm 2025 - Xây dựng môi trường xanh - sạch đẹp - Tuyên truyền phòng tránh tai nạn thương tích trong trường học - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi	
12	*công tác chuyên môn Tiếp tục triển khai các công văn về công tác chuyên môn; - Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả sức khỏe học sinh lần 2. - Tổ chức Hội thi “Bé vui khỏe cùng Erobich” cấp trường năm học 2025-2026 - Tổ chức hội thi tự làm đồ dùng đồ chơi cấp trường - Tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi - Kiểm tra toàn diện 3 giáo viên - Thi đua dạy tốt - học tốt kỷ niệm ngày 22/12 - Triển khai công tác đánh giá chất lượng trẻ học kỳ I - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch. - Phối hợp với trạm y tế khám sức khỏe định kỳ. Học sinh được uống VITAMIN A và thuốc tẩy giun cho học sinh toàn trường - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi	
1	- Tiếp tục triển khai các văn bản liên quan đến chuyên môn. - Sơ kết học kỳ I NH 2025-2026. - Kiểm tra hoạt động dạy và học đầu kỳ II ở 1 số điểm trường, và việc thực hiện thời gian biểu các nhóm lớp. - Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường - Kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2026; - Học kỳ II, bắt đầu từ ngày 19/01/2026; Kết thúc ngày 31/5/2026; - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của tổ - Kiểm tra chuyên đề 3 giáo viên (LQCC, Tạo hình, văn học) - Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, ATTP trong những ngày tết. - Hướng ứng ngày rửa tay thế giới 15/1	

	- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi	
2	- Tiếp tục triển khai các văn bản chuyên môn; - Nghỉ tết nguyên đán từ 14/02/2026 (tức ngày 27/12 Âm lịch) đến hết ngày 22/02/2026 (tức ngày 06/01 Âm lịch). - Bàn giao cơ sở vật chất cho trường bản trong thời gian nghỉ tết Nguyên đán. - Tổ chức nghỉ tết Nguyên đán an toàn; Kiểm tra các hoạt động sau tết Nguyên đán. - Tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện - Báo cáo số liệu trẻ đi học chuyên cần sau nghỉ tết nguyên đán. - Sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch - Kiểm tra đột xuất 3 lớp. - Kiểm tra chuyên đề 3 giáo viên (Toán, khám phá khoa học, GDTC) - Dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề theo cụm; - Kiểm tra đột xuất 1 số điểm bản về công tác chăm sóc giáo dục trẻ và thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn. - Hưởng ứng ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2 - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
3	- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; Triển khai các văn bản chuyên môn. - Tổ chức cho giáo viên tham gia dự thi giáo viên giỏi cấp Phường - Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt công tác chuyên môn; Khảo sát chuyên môn đợt 2. - Kiểm tra chất lượng học sinh giữa kỳ II; - Kiểm tra chuyên đề tăng cường tiếng việt 3 giáo viên. - Kiểm tra việc bảo quản sử dụng đồ dùng đồ chơi và thiết bị dạy học ở các điểm trường. - Tổng vệ sinh toàn trường - Vệ sinh cá nhân của trẻ - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
4	- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; Triển khai các văn bản chuyên môn	

	- Thu nhận đề tài kinh nghiệm, đánh giá xếp loại; - Kiểm tra toàn diện: 03 giáo viên - Chuẩn bị đánh giá sự phát triển của trẻ các độ tuổi cuối năm học - Tổ chức cho giáo viên tham gia dự giờ chuyên môn cụm. - Đánh giá xếp loại BDTX giáo viên năm học 2025-2026 - Triển khai công tác bàn giao hồ sơ trẻ 5 tuổi cho trường Tiểu học. - Hướng dẫn học sinh ngủ phải nằm màn tránh bệnh sốt xuất huyết - Hưởng ứng tháng hành động VSATTP - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
5	- Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt công tác chuyên môn; - Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. - Tiến hành bàn giao trẻ 5 tuổi cho tiểu học. - Thực hiện công tác bình xét thi đua khen thưởng. - Kiểm kê cơ sở vật chất, thiết bị, tài sản...và bàn giao quản lý trong hè. - Kết thúc học kỳ II ngày 25/5/2026 - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
6	- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
7	- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	